

Dầu khí: Cập nhật đánh giá Dự thảo 3 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu 2024

- Ngày 27/6/2024, Dự thảo 3 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu đã được Bộ Công Thương hoàn thiện và gửi Bộ Tư pháp thẩm định, thay thế cho các Nghị định 83/2014, 95/2021 và 80/2023 trước đó.
- Tinh thần chung của Nghị định là tạo điều kiện cho các thương nhân đầu mỗi xăng dầu tự quyết định giá bán, giảm các quy trình tính toán giá cơ sở liên quan, phản ánh tốt hơn biến động chi phí kinh doanh thực tế của doanh nghiệp. Theo đó, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp với thị phần lớn như Petrolimex (PLX) và PV Oil (OIL) có thể được hưởng lợi nhiều nhất.

Dự thảo mới nhìn chung tạo điều kiện tốt hơn cho các thương nhân đầu mỗi xăng dầu trong việc quyết định giá bán

Bản Dự thảo 3 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu đã được Bộ Công Thương hoàn thiện và gửi Bộ Tư pháp thẩm định vào ngày 27/6/2024 vừa qua. Trước đó, đánh giá sơ bộ bản Dự thảo 2 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu đã được chúng tôi đề cập tại Báo cáo cập nhật cổ phiếu PLX tháng 5/2024. Chúng tôi nhận thấy bản Dự thảo 3 vẫn giữ được tinh thần chính của Dự thảo 2 là trao quyền quyết định giá bán lẻ cho các thương nhân đầu mối/phân phối, tuy nhiên có một số thay đổi đáng chú ý so với Dự thảo 2. Cụ thể, các điểm thay đổi chính bao gồm: (1) Thay đổi công thức giá bán xăng dầu tối đa, bổ sung lại khoản mục “premium” vào công thức giá bán và điều chỉnh với thời gian 7 ngày 1 lần (trong khi Dự thảo 2 có thể coi là bỏ khoản mục này); (2) Thay đổi cách điều chỉnh chi phí kinh doanh định mức (theo chỉ số giá tiêu dùng CPI, rà soát lại 3 năm 1 lần hoặc khi có biến động bất thường) và (3) Không còn quy định về Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các thương nhân đầu mối. Bên cạnh đó, Dự thảo 3 cũng quyết định giữ nguyên số ngày dự trữ tối thiểu với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu là 20 ngày cung ứng (khác với Dự thảo 2 đề xuất 30 ngày cung ứng), hỗ trợ chi phí kinh doanh trên một lít xăng dầu của các doanh nghiệp không bị ảnh hưởng tiêu cực.

Chúng tôi cho rằng bản Dự thảo 3 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu đã hướng tới việc phản ánh sát sao hơn chi phí kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thông qua việc giảm thời gian điều hành của một số khoản mục trong công thức giá bán tối đa, từ đó theo sát diễn biến giá xăng dầu thế giới và các chi phí vận tải, bốc dỡ, hao hụt liên quan. Ngoài ra, Dự thảo cũng đơn giản hóa quá trình tính toán giá xăng dầu bán lẻ khi không còn quy định về Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Trên thực tế, việc duy trì và quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu đã gặp nhiều bất cập trong thời gian vừa qua khi: (1) Một số thời điểm, quỹ bị âm khi giá xăng dầu thế giới tăng cao đột biến với biên độ lớn, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của các thương nhân, (2) Một số doanh nghiệp đã lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích Quỹ Bình ổn giá. Chúng tôi cho rằng biến động giá thực tế giữa kỳ điều hành giá xăng dầu bán lẻ hiện tại (7 ngày/lần) không phải quá lớn, ngoài ra vẫn có nhiều công cụ bình ổn giá khác ngoài sử dụng Quỹ, do đó việc duy trì Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là không quá cần thiết.

Chúng tôi cho rằng các thay đổi chính nói trên sẽ hỗ trợ nhiều nhất cho các thương nhân đầu mỗi xăng dầu có thị phần lớn với khả năng kiểm soát tốt các chi phí đầu vào như Petrolimex (HOSE: PLX) và PV Oil (UPCoM: OIL). Mặc dù vậy, Dự thảo cũng có yêu cầu khắt khe hơn với các điều kiện để trở thành thương nhân đầu mỗi này.

Chuyên viên phân tích



Phạm Thị Thanh Huyền

Huyen.PhamThiThanh@mbs.com.vn

Hình 1: Các điều kiện trở thành thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, thương nhân bán lẻ xăng dầu theo Dự thảo 3 Nghị định về Kinh doanh xăng dầu

STT	Điều kiện	Thương nhân đầu mối	Thương nhân phân phối	Thương nhân bán lẻ
1	Thành lập	Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật		
2	Cảng chuyên dụng	Sở hữu cảng chuyên dụng hoặc đi thuê sử dụng dịch vụ làm hàng xăng dầu tại cảng chuyên dụng còn thời hạn tối thiểu 05 năm (...). Cảng chuyên dụng đảm bảo tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu 7,000 DWT (...).	n/a	n/a
3	Kho tiếp nhận	Sở hữu kho tiếp nhận xăng dầu hoặc đi thuê còn thời hạn tối thiểu 05 năm (...). Kho tiếp nhận xăng dầu có các bồn, bể với tổng sức chứa tối thiểu 15,000 m3 để trực tiếp tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở xăng dầu và phương tiện vận tải xăng dầu khác.	n/a <i>(Lưu ý: Dự thảo 2 yêu cầu thương nhân phân phối có kho, bể dung tích tối thiểu 2,000 m3)</i>	n/a
4	Hệ thống phân phối	Có hệ thống phân phối xăng dầu (XD), cụ thể như sau: - Tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu (XD) thuộc sở hữu hoặc đi thuê, được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ XD còn hiệu lực, trong đó tối thiểu 5 cửa hàng thuộc sở hữu của DN. (...). - Tối thiểu 40 thương nhân bán lẻ XD thuộc hệ thống phân phối của thương nhân, được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ XD còn hiệu lực. (...).	Có hệ thống phân phối xăng dầu, cụ thể như sau: - Tối thiểu 5 cửa hàng bán lẻ XD thuộc sở hữu hoặc đi thuê, được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực, trong đó tối thiểu 3 cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp. (...). - Tối thiểu 10 thương nhân bán lẻ XD thuộc hệ thống phân phối của thương nhân, được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. (...).	Có cửa hàng xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.
5	Dữ liệu kho chứa	Kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, xuất - nhập - tồn kho xăng dầu và các dữ liệu khác theo quy định của Bộ Công Thương. (...)	n/a	n/a
6	Thời gian hoạt động	Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong 36 tháng liên tục trước khi đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.	n/a	n/a
7	Quy định cơ sở vật chất khác	Thương nhân đầu mối <i>kinh doanh nhiên liệu hàng không</i> phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều này và các điều kiện sau: a) Cảng chuyên dụng, kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải đáp ứng các quy định về đảm bảo kỹ thuật nhiên liệu hàng không do cơ quan có thẩm quyền ban hành. b) Sở hữu phương tiện và trang thiết bị tra nạp (...) c) Sở hữu kho tiếp nhận nhiên liệu hàng không tại sân bay hoặc đi thuê (...) d) Sở hữu hoặc đi thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng (...)	n/a <i>(Lưu ý: Dự thảo 2 yêu cầu thương nhân phân phối có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê dịch vụ thử nghiệm của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định)</i>	n/a
8	Điều kiện khác	Trường hợp đến thời điểm thương nhân được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thời hạn thuê cảng chuyên dụng, thuê kho tiếp nhận xăng dầu còn dưới 05 năm, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận vẫn chấp nhận để cấp Giấy xác nhận cho thương nhân. (...).	Điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đã được thương nhân sử dụng để đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ xăng dầu.	Có hợp đồng ký với thương nhân cung cấp xăng dầu là thương nhân đầu mối kinh doanh XD, thương nhân phân phối XD. Điều kiện về cửa hàng xăng dầu đã được thương nhân sử dụng để đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân bán lẻ XD thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh XD, phân phối XD hay bán lẻ XD.

Chú thích: **Phản được bổ sung, sửa đổi tại Dự thảo Nghị định mới**

Nguồn: MBS Research tổng hợp

Hình 2: Một số điểm thay đổi chính trong Dự thảo 3 Nghị định Kinh doanh xăng dầu

STT	Vấn đề tại DT3	Quy định hiện tại	Nội dung tại Dự thảo 2	Nội dung tại Dự thảo 3	Đánh giá
1	Điều 29: Dự trữ lưu thông xăng dầu	Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu phải đảm bảo ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng 20 ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân 1 ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.	Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu phải duy trì dự trữ lưu thông xăng dầu (...) tối thiểu bằng 30 ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân 1 ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.	Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải duy trì dự trữ lưu thông xăng dầu quy định tại khoản 1 Điều này tối thiểu bằng 20 ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân của thương nhân trong 1 ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.	Dự thảo 3 giữ nguyên mức dự trữ tối thiểu so với quy định hiện tại, giảm 10 ngày so với nội dung tại Dự thảo 2. Nếu mức dự trữ tối thiểu giữ nguyên, chi phí kinh doanh trên sản lượng cũng giữ nguyên, không ảnh hưởng tiêu cực tới các thương nhân đầu mối (nếu tăng thêm 10 ngày, ước tính chi phí tăng khoảng 100 VNĐ/lít)
2	Điều 33: Nguyên tắc điều chỉnh giá bán xăng dầu	Giá cơ sở được xác định dựa trên các yếu tố hình thành giá tổng hợp từ các nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, nhập khẩu; làm căn cứ để cơ quan nhà nước xác định giá điều hành (...), là căn cứ cho việc quyết định giá bán lẻ xăng dầu trong nước (riêng dầu mazut là giá bán buôn).	Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu được quyền quyết định giá bán buôn. Căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quyết định giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là bán buôn) trong hệ thống phân phối của mình phù hợp với chi phí phát sinh thực tế tại doanh nghiệp và không cao hơn giá bán xăng dầu tối đa theo quy định.	Giá bán buôn, giá bán lẻ xăng dầu trong và ngoài hệ thống được thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này. (...) Giá mua bán nhiên liệu hàng không do các thương nhân tự thỏa thuận với các đối tác theo cơ chế thị trường, không phải thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và Điều 34, 35 Nghị định này.	(1) Giúp thương nhân chủ động hơn trong quyết định giá bán lẻ xăng dầu, dễ dàng điều chỉnh nếu có chi phí thực tế phát sinh. (2) Không còn đề cập tới "giá cơ sở", thương nhân có quyền bán xăng dầu với giá thấp hơn giá bán tối đa theo công thức giá quy định. (3) Giảm thời gian, quy trình tính toán và công bố định kỳ các chi phí của thương nhân. (4) Cơ chế riêng cho giá nhiên liệu hàng không - phụ thuộc hoàn toàn vào cung cầu và đàm phán giữa các bên.
3	Điều 34: Công thức giá bán xăng dầu	Giá cơ sở = Giá nguồn nhập khẩu * Tỷ trọng nguồn nhập khẩu + Giá nguồn trong nước * Tỷ trọng nguồn trong nước Trong đó: <i>Giá từ nguồn nhập khẩu = Giá thế giới + Chi phí vận chuyển (đưa từ cảng nước ngoài về cảng Việt Nam ± premium) + Chi phí KD định mức + Trích lập bình ổn giá + Lợi nhuận định mức + Thuế, phí khác;</i> <i>Giá từ nguồn trong nước = Giá thế giới ± premium + Chi phí vận chuyển (đưa từ nhà máy lọc dầu về cảng) + Chi phí KD định mức + Trích lập bình ổn giá + Lợi nhuận định mức + Thuế, phí khác</i>	Giá bán xăng dầu tối đa = Giá xăng dầu thế giới * Tỷ giá ngoại tệ + Thuế nhập khẩu + Thuế tiêu thụ đặc biệt + Thuế bảo vệ môi trường + Thuế giá trị gia tăng + Chi phí kinh doanh định mức + Lợi nhuận định mức của doanh nghiệp	Giá bán xăng dầu tối đa = Chi phí tạo nguồn + Chi phí kinh doanh định mức + Lợi nhuận định mức + Thuế giá trị gia tăng. Trong đó: Chi phí tạo nguồn = (Giá sản phẩm xăng dầu thế giới ± premium)* tỷ giá ngoại tệ + Chi phí vận tải, bảo hiểm, hao hụt, bốc dỡ + Chi phí thuế (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường).	(1) Không còn phân tách giá từ nguồn nhập khẩu và giá từ nguồn trong nước; (2) Không trích lập bình ổn giá trong công thức giá bán xăng dầu tối đa. (3) Dự thảo 3 bổ sung lại premium vào công thức giá bán trong khi công thức tại dự thảo 2 có thể coi là không được đưa vào --> Dự thảo 3 bám sát giá thực tế hơn do premium thực tế luôn ở mức dương và khá cao.

STT	Vấn đề tại DT3	Quy định hiện tại	Nội dung tại Dự thảo 2	Nội dung tại Dự thảo 3	Đánh giá
4	Mục 2. Chi phí kinh doanh định mức; Điều 34: Công thức giá bán xăng dầu	Chi phí kinh doanh xăng dầu định mức được xác định trên cơ sở báo cáo chi phí thực tế phát sinh của các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu. Định kỳ trước ngày 01 tháng 07 hàng năm, Bộ Tài chính thông báo chi phí kinh doanh định mức để Bộ Công Thương áp dụng, tính toán trong công thức giá cơ sở xăng dầu.	Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp được tính theo các mức tối đa như sau: (1) Phương án 1: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức được quy định theo giá trị tuyệt đối, khoảng từ 1,800 - 2,500 đồng/lít, kg xăng dầu tùy từng chủng loại (2) Phương án 2: Chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức biến đổi theo tỷ lệ % theo biến động giá xăng dầu thế giới.	Chi phí kinh doanh định mức hàng năm được điều chỉnh tăng, giảm theo chỉ số giá tiêu dùng CPI thực tế bình quân của năm trước do Tổng cục Thống kê công bố. Định kỳ 3 năm/lần , Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan rà soát, công bố chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm gốc, phù hợp với tình hình thực tế để thương nhân thực hiện.	Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phản ánh nhanh hơn sự biến động của các chi phí chính trong kinh doanh vào giá bán lẻ, trong khi không tốn quá nhiều công sức rà soát toàn bộ các khoản chi phí.
5	Thời gian điều chỉnh các khoản mục liên quan	Premium: Định kỳ 3 tháng; Chi phí vận chuyển định mức: Định kỳ 3 tháng; Chi phí kinh doanh định mức: Hàng năm; Giá bán xăng dầu: 7 ngày một lần .	Premium: n/a; Chi phí vận chuyển định mức: n/a; Chi phí kinh doanh định mức: Phương án 1: n/a; Phương án 2: điều chỉnh 7 ngày một lần; Giá bán xăng dầu: 7 ngày/ 15 ngày một lần .	Premium: 7 ngày một lần theo ngày có giá giữa 2 kỳ công bố giá; Chi phí vận chuyển định mức: Định kỳ 3 tháng; Chi phí kinh doanh định mức: điều chỉnh hàng năm; rà soát và công bố chi phí gốc định kỳ 3 năm 1 lần ; Giá bán xăng dầu: 7 ngày một lần .	(1) Giữ nguyên chu kỳ điều hành giá là 7 ngày một lần, các doanh nghiệp đã quen với chu kỳ này và giá bán lẻ xăng dầu tiệm cận thị trường thế giới hơn; (2) Điều chỉnh premium với tần suất thường xuyên hơn, phản ánh tốt hơn chi phí thực tế.
6	Quy Bình ổn giá xăng dầu	Bộ Công Thương căn cứ tình hình thực tế, số dư Quỹ bình ổn giá, diễn biến giá cơ sở xăng dầu tại thời điểm điều hành giá xăng dầu để quyết định mức trích lập, mức chi sử dụng Quỹ bình ổn giá sau khi thống nhất về chủ trương với Bộ Tài chính.	1. Bình ổn giá xăng dầu được thực hiện theo quy định của Luật Giá. 2. Trường hợp bình ổn giá xăng dầu bằng Quỹ bình ổn giá, Bộ Công Thương phối hợp gửi văn bản đề xuất tới Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá. 3. Trường hợp xăng dầu thế giới tăng ở mức ... USD/thùng (chẳng hạn là 120 USD/thùng) trở lên và duy trì trong 15 ngày liên tục, Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Luật Giá.	Bộ Tài chính hướng dẫn thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chuyển, nộp số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu vào Ngân sách nhà nước. Không ghi nhận quy định khác về quỹ bình ổn giá xăng dầu trong Dự thảo 3.	Chúng tôi cho rằng nếu thực hiện chu kỳ điều hành giá 7 ngày/lần như hiện tại thì mức độ biến động giá giữa các 2 lần điều chỉnh giá cơ bản không còn lớn, do đó không nhất thiết phải tồn tại Quỹ Bình ổn giá (BOG). Ngoài ra, việc bỏ Quỹ BOG cũng giúp giảm thiểu các rủi ro, bất cập trong việc quản lý quỹ (VD: Lợi dụng, sai phạm trong sử dụng Quỹ BOG như Hải Hà Petro, Xuyên Việt Oil; Quỹ BOG có một số thời điểm bị âm, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp). Ngoài Quỹ Bình ổn giá, vẫn còn các biện pháp khác để bình ổn theo Luật giá.

Chú thích: **Phản được bổ sung, sửa đổi tại Dự thảo Nghị định mới**

Nguồn: MBS Research tổng hợp

Hình 3: Chi phí kinh doanh định mức của các mặt hàng thường xuyên được thay đổi, trong khi lợi nhuận định mức duy trì ở 300 VNĐ/lít trong nhiều năm

STT	Chi phí kinh doanh định mức (VNĐ/lít)	Từ 07/10/2022	Công văn 6800/BTC-QLG (Từ 30/6/2023)	Công văn 6808/BTC-QLG (Từ 01/7/2024)
1	Xăng RON 95	1,050	1,080	1,140
2	Diesel	1,000	1,030	1,170
3	Dầu hỏa	950	950	1,180
4	Dầu mazut	544	360	430

Nguồn: MBS Research tổng hợp

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CTCP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Nghiêm Phú Cường
Ngô Quốc Hưng
Lê Minh Anh
Đinh Hà Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyến
Nguyễn Đức Hải

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Nguyễn Minh Trí
Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng lượng
Nguyễn Hà Đức Tùng
Phạm Thị Thanh Huyền